

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST  
Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hòa Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Anh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020.

Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khóm Long T A, phường L H, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị Phước Th; Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ 2, bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Ngày 16/4/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội ‘Cướp giật tài sản’;

- Ngày 07/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2015.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

*Bị hại:* Bà Huỳnh Thị Hồng Th (M), sinh năm: 1987, địa chỉ: Khóm L T D, phường Long Th, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1953, địa chỉ: Khóm Long T A, phường L H , thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ( vắng mặt)

2. Bà Phan Thị Kiều O, sinh năm 1974, địa chỉ: Khóm Long T A, phường L H , thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ( vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1985. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, Nguyễn Quốc Tr điều khiển xe đạp màu trắng (xe của Tr), đi đến khu vực khóm L T D, phường Long Th, thị xã Tân Châu để tìm tài sản lấy trộm. Tại đây, Tr nhìn thấy trước cửa nhà giữ trẻ Hồng Ngcua chị Huỳnh Thị Hồng Th, có dựng một chiếc xe mô tô, trên xe có để một túi vải màu xám, Tr liền quan sát xung quanh thấy không có ai, Tr liền đi đến lấy trộm túi vải của chị Th, rồi điều khiển xe đạp đi về nhà thuộc Khóm Long T A, phường L H , thị xã Tân Châu. Tại đây, Tr kiểm tra bên trong túi vải vừa lấy trộm được có 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy S8, phía sau có ốp lưng bằng nhựa và 01 ví da , kiểu nữ màu trắng – đỏ, bên trong ví da có 37.000.000 đồng, Tr lấy 37.000.000 đồng, còn túi vải màu xám, ví da màu trắng – đỏ, điện thoại di động và ốp lưng điện thoại, Tr đem đến khu vực Khóm Long T A, phường L H , thị xã Tân Châu, ném tất cả xuống sông. Đến sáng ngày 31/12/2019, Tr cho Nguyễn Quốc H(cha của Tr) 2.000.000 đồng, xong, Tr đi đến cửa hàng Mỹ Trang thuộc khóm Long Th A, phường Long Th, thị xã Tân Châu mua 01 chiếc nhẫn, loại vàng 24 kara , trọng lượng 1,5 chỉ với giá 6.345.000 đồng và tiêu xài hết 12.660.000 đồng. Đến ngày 02/01/2020, hành vi lấy trộm tài sản của Tr bị phát hiện, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã Tân Châu, đã tiến hành làm việc với Tr. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã Tân Châu, Nguyễn Quốc Tr thừa nhận đã lấy trộm tài sản của chị Th, như nội dung vụ án nêu trên.

Ngày 02/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu khởi tố Nguyễn Quốc Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, hiệu SamSung A10, màn hình cảm ứng, phía sau màu đỏ của Nguyễn Quốc Tr(đã qua sử dụng);

- 01 chiếc nhẫn, loại vàng 24 kara, kiểu trơn, trọng lượng 1,5 chỉ, bên trong chiếc nhẫn có chữ Mỹ Trang 15 (đã qua sử dụng);

- 01 chiếc xe đạp kiểu nam, màu trắng, yên ngồi màu đen, phía trước có rổ bằng kim loại màu trắng của Nguyễn Quốc Tr (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam 24.340.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 02/KL-TTHS ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận:

- 01 điện thoại di động, hiệu SamSung Galaxy S8 . Giá trị còn lại, trị giá: 4.000.000 đồng;

- 01 túi vải, màu xám. Giá trị còn lại, trị giá: 50.000 đồng;

- 01 ví da kiểu nữ, màu trắng – đỏ. Giá trị còn lại, trị giá: 50.000 đồng;

- 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa. Giá trị còn lại, trị giá: 30.000 đồng

Tổng cộng là 4.130.000 đồng

Cáo trạng số 12/CT-VKSTC ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017(sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Huỳnh Thị Hồng Th, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc H, bà Phan Thị Kiều O, Người làm chứng ông Nguyễn Kim H, bà Nguyễn Thị Mỹ Ng tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr mức án từ 02(hai) năm đến 03( ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Tr có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo

#### **Về xử lý vật chứng:**

- 01 chiếc xe đạp kiểu nam, màu trắng, yên ngồi màu đen, phía trước có rổ bằng kim loại màu trắng của Nguyễn Quốc Tr (đã qua sử dụng). Đây là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy

- Giao trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động, hiệu SamSung A10, màn hình cảm ứng, phía sau màu đỏ của Nguyễn Quốc Tr(đã qua sử dụng). Đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kiều O đã nhận lại 01 chiếc nhẫn, loại vàng 24 kara, kiểu trơn, trọng lượng 1,5 chỉ, bên trong chiếc nhẫn có chữ Mỹ Trang 15 (đã qua sử dụng) nên đề nghị không xem xét giải quyết;

- Tiền Việt Nam 24.340.000 đồng. Bị hại đã nhận số tiền này nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu SamSung Galaxy S8; 01 túi vải, màu xám; 01 ví da kiểu nữ, màu trắng – đỏ; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã tiến hành truy tìm, khi nào tìm được các vật chứng trên sẽ xử lý sau, theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Huỳnh Thị Hồng Th có lời khai trong hồ sơ vụ án đã nhận số tiền bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo Tr bồi thường gì thêm. Bà Oanh đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với bà Phan Thị Kiều O khi bán chiếc nhẫn cho bị cáo Tr không biết số tiền mua nhẫn là do bị cáo lấy trộm mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu không xử lý bà Oanh về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng,*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng Bị hại bà Huỳnh Thị Hồng Th, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc H, bà Phan Thị Kiều O, Người làm chứng ông Nguyễn Kim H, bà Nguyễn Thị Mỹ Ng tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### *Về nội dung,*

[4] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Trkhai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, bị cáo Tr điều khiển xe đạp đến khu dân cư khóm L T D, phường Long Th, thị xã Tân Châu thì phát hiện trước nhà trẻ Hồng Ngó 01 túi xách bằng vải để trên xe mô tô, quan sát không ai để ý nên bị cáo đã lén lút lấy trộm túi xách bằng vải, sau đó bị cáo quay về nhà và mở ra xem thì thấy bên trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy S8, phía sau có ốp lưng bằng nhựa; 01 ví da, kiểu nữ màu trắng – đỏ, bên trong ví da có 37.000.000 đồng. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo đã ném bỏ xuống sông điện thoại di động, cùng với ốp lưng điện thoại và túi vải màu xám, ví da màu trắng – đỏ của chị Th. Sau đó, bị cáo Tr dùng số tiền lấy trộm cho ông Nguyễn Quốc H(cha của Tr) 2.000.000 đồng và mua 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara, trọng lượng 1,5 chỉ với giá 6.345.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo để tiêu xài cá nhân.

[5] Lời khai nhận của bị cáo Tr phù hợp với nội dung của cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp Kết luận định giá tài sản số 02/KL-TTHS ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, vật chứng, tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, bị cáo có nhân thân xấu 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng lần phạm tội này, bị cáo Tr lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra. Qua đó, cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm chung trong giai đoạn hiện nay.

[7] Tuy nhiên xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tr có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp một phần tài sản mà bị cáo chiếm đoạt để trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tr thuộc thành phần lao động nghèo, làm thuê kiếm sống, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với Bà Phan Thị Kiều O do không biết số tiền bị cáo Tr mua nhẫn vàng từ việc phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã Tân Châu không xử lý hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đối với bà Oanh là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe đạp kiểu nam, màu trắng, yên ngồi màu đen, phía trước có rổ bằng kim loại màu trắng của Nguyễn Quốc Tr(đã qua sử dụng) là công vụ, phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, do đó Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Trả lại tài sản: Đối với 01 điện thoại di động, hiệu SamSung A10, màn hình cảm ứng, phía sau màu đỏ của Nguyễn Quốc Tr(đã qua sử dụng). Đây là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại tài sản này cho bị cáo

- Đối với 01 chiếc nhẫn, loại vàng 24 kara, kiểu trơn, trọng lượng 1,5 chỉ, bên trong chiếc nhẫn có chữ Mỹ Trang 15 (đã qua sử dụng), bà Phan Thị Kiều O đã nhận lại trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- Tiền Việt Nam 24.340.000 đồng, bị hại Huỳnh Thị Hồng Th đã nhận trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu SamSung Galaxy S8; 01 túi vải, màu xám; 01 ví da kiểu nữ, màu trắng – đỏ; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa mà bị cáo Tr ném bỏ xuống sông, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã ra thông báo số 01/TB-TBTT ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc truy tìm vật chứng, do đó giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khi nào tìm được các vật chứng trên sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Hồng Th đã nhận lại một phần tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kiều O đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;*

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quốc Tr phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Tr 02(hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 02/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp kiểu nam, màu trắng, yên ngồi màu đen, phía trước có rổ bằng kim loại màu trắng của Nguyễn Quốc Tr(đã qua sử dụng);

- Giao trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động, hiệu SamSung A10, màn hình cảm ứng, phía sau màu đỏ của Nguyễn Quốc Tr(đã qua sử dụng);

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu).*

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Quốc Trphải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**